

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HC-PT

Ngày 10/01/2025

V/v: “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về trường hợp không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyết định giải quyết khiếu nại”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán:

Ông Võ Văn Khoa

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nôi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 754/2024/TLPT-HC ngày 04 tháng 10 năm 2024, về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, về trường hợp không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyết định giải quyết khiếu nại”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2023/HC-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3670/QĐPT-HC ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phùng Thị Tuyết Nh, sinh năm 1985; cư trú tại: 15/11B, tổ 9, Khu phố 3, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Nh: Ông Nguyễn Minh V; cư trú tại: 180A/01 Khu phố 2, phường Tân H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền; theo Hợp đồng ủy quyền ngày 20/9/2024; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nh: Ông Trần Quốc T là luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai; có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai: Bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai - Theo văn bản số 3927/UBND-THNC ngày 24/4/2023; có đơn vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai: Ông Trần Hữu Ph - Chức vụ: Trưởng phòng đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường; vắng mặt

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên H

3. Ủy ban nhân dân thành phố Biên H

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND thành phố Biên Hòa: Ông Nguyễn Duy T - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Biên H; có đơn vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch và UBND thành phố Biên Hòa: Ông Võ Phương T - Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Đặng Thị Quỳnh N, sinh năm 1960

3. Ông Phùng Đặng Quỳnh S, sinh năm 1988

4. Bà Phùng Đặng Thị Quỳnh A, sinh năm 1990

Cùng cư trú tại: Tổ 8, khu phố 3, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bà A, ông S: Ông Nguyễn Minh V; cư trú tại: 180A/01 Khu phố 2, phường Tân H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà A, ông S: Ông Trần Quốc T là luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Phùng Thị Tuyết Nh là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ghi ngày 17/01/2023 của người khởi kiện bà Phùng Thị Tuyết Nh và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Phùng Thị Tuyết Nh trình bày:*

Nguyên vào năm 1995, gia đình bà có quản lý sử dụng mảnh đất khoảng 3,2ha tại khu phố 4, phường Trảng D, thành phố Biên H, nay thuộc thửa đất số 179, tờ bản đồ số 4, phường Trảng D, thành phố Biên H. Từ năm 1995 đến nay gia đình bà quản lý sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai.

Về nguồn gốc: Vào năm 1972 cha bà là ông Phùng Văn Ph (hiện nay đã chết) được chế độ cũ cấp đất để canh tác (theo Luật người cày có ruộng) với diện tích được cấp khoảng 1,7 ha nay thuộc khu phố 4, phường Trảng D. Sau khi được cấp đất gia đình bà sử dụng trồng khoai mì và trồng mía đến năm 1994. Đến 1995, ông Đào Văn H (nguyên là Chủ tịch phường Trảng D nhiệm kỳ 1994-2005) thoả thuận (bằng miệng) hoán đổi vị trí đất gia đình bà đang sử dụng nêu trên cho ông L. Ông L sử dụng mảnh đất 1,7ha nêu trên còn gia đình bà được sử dụng thửa đất 32.202,9m² nay thuộc thửa đất 179 tờ bản đồ số 4 phường Trảng D.

Theo danh sách các hộ khai thác rừng trồng vốn 327 thì hộ chưa chuyển quyền sử dụng đất cho chủ khác có tên ông Phùng Văn P số thứ tự 14 - 2ha (trồng rừng mới kế bãi rác. Những hộ đã chuyển QSDĐ có tên ông Phùng Văn P số thứ tự 15 - 1,7ha trả đất cho ông Trần Văn L. Sau khi được ông Đào Văn H hoán đổi đất vì thửa đất này lồi lõm nên gia đình bà phải cải tạo rất nhiều và sau đó gia đình bà trồng trà và được Lâm trường Biên H ký hợp đồng số 57/HĐKT ngày 25/7/1995 với cha bà, để được Lâm trường hỗ trợ vốn để trồng rừng theo quyết định 327/CP của Chính Phủ. Đến năm 2006, gia đình bà được Lâm trường Biên H thông báo đến để thanh lý hợp đồng trồng rừng và hoàn trả số tiền mà Lâm trường đã hỗ trợ trước đây cho gia đình bà. Sau khi thanh lý hợp đồng trồng rừng với Lâm trường Biên H gia đình bà tiếp tục sử dụng phần đất trên và tiếp tục trồng trà cho đến nay. Từ năm 1995 ngoài việc trồng trà trên đất thì gia đình bà có trồng mai để có thêm thu nhập, sau khi thấy trồng mai không hiệu quả gia đình bà chuyển sang trồng bưởi và xoài cho đến nay, hiện trên đất đang còn những cây trà khoảng 30 năm tuổi. Trên đất có 01 căn nhà 32,5m² là một khung nhà lắp ghép từ các tấm tole cũ, tạm bợ được cha bà dựng lên là chỗ trú mưa, trú nắng cho 5 thành viên trong gia đình, đồng thời cũng là chỗ để gia đình bà thờ cúng tổ tiên, Tuy nhiên:

Việc khiếu nại UBND thành phố Biên H không cấp giấy CN QSDĐ cho gia đình bà chưa được giải quyết thì ngày 12/3/2020, UBND thành phố Biên H và nhiều ban ngành cùng tham gia cưỡng chế nhà của gia đình bà. Năm 2006 cha bà Nh có đi xin đăng ký cấp giấy CN QSDĐ đối với thửa đất trên nhưng chưa được cấp giấy CNQSDĐ. Ngày 03/3/2020, bà có đơn gửi UBND tỉnh Đồng Nai kiến nghị xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ số 4, phường Trảng D cho gia đình bà. Đơn của bà Nh được UBND tỉnh chuyển về UBND thành phố Biên H giải quyết. Ngày 08/5/2020, UBND thành phố Biên H có Văn bản số: 5756/UBND-THNC. Văn bản cho rằng việc khiếu nại không cấp giấy chứng nhận QSDĐ đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ số 4 phường Trảng D cho gia đình bà là trái quy định pháp luật, đây là nội dung khiếu nại sai. Không đồng ý với văn bản trả lời của UBND thành phố Biên H, ngày 10/08/2020 bà làm đơn khiếu nại gửi UBND thành phố Biên H.

Ngày 18/03/2021, UBND thành phố Biên H ra Quyết định số 1273/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần đầu). Quyết định không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà và cho rằng việc khiếu nại là không có cơ sở. Không đồng ý với Quyết định số 1273/QĐ-UBND, ngày 13/4/2021 bà có làm đơn khiếu nại Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày

18/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa. Ngày 30/11/2022, UBND tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số: 3308/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần hai). Quyết định không công nhận nội dung đơn khiếu nại ngày 13/04/2021 của bà. Cả hai Quyết định số 1273/QĐ-UBND của UBND thành phố Biên Hòa và Quyết định số 3308/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà là không đúng theo quy định pháp luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 và nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 bởi các lý do sau:

1. Tất cả các hồ sơ, tài liệu, giấy tờ chứng minh về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, việc đăng ký kê khai đối với thửa đất 179, tờ bản đồ số 4, phường Trảng D đều có xác nhận, ký tên, đóng dấu của UBND phường Trảng D nhưng khi UBND thành phố Biên Hòa, UBND tỉnh Đồng Nai giải quyết đơn khiếu nại của bà đều không được xem xét.

2. Trong các văn bản xác minh trong đó có Văn bản số 2294/STNMT-TTtr ngày 30/5/2016 của Sở Tài nguyên - Môi trường đều thể hiện UBND phường Trảng D từ trước tới nay đều không có hồ sơ quản lý để chứng minh thửa đất 179, tờ bản đồ số 4 là đất công do Phường quản lý. Từ những lý do nêu trên nay bà làm đơn khởi kiện này yêu cầu Tòa án Nhân dân Tỉnh Đồng Nai các nội dung sau:

Tuyên hành vi không cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ 04 phường Trảng D của UBND thành phố Biên Hòa là trái quy định pháp luật. Hủy Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần đầu); hủy Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần hai)

** Tại bản trình bày ý kiến ghi ngày 03/4/2023 của người bị kiện UBND thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa do ông Huỳnh Tấn L, chức vụ phó chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Qua rà soát và nghiên cứu hồ sơ, người bị kiện có ý kiến trình bày như sau:

1. Đối với hành vi không cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ 04 phường Trảng D của UBND thành phố Biên Hòa là trái quy định pháp luật. Vấn đề này như sau:

- Vị trí, nguồn gốc đất, quá trình kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thửa đất số 179 diện tích 32.202,9m² thuộc tờ bản đồ số 04 phường Trảng D là nằm trong danh sách các thửa đất do UBND phường Trảng D quản lý (đất công) – hiện đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 về việc phê duyệt phương án quản lý và khai thác quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Về nguồn gốc đất: Theo kết quả xác minh của Tổ xác minh Thanh tra tỉnh tại UBND phường Trảng D ngày 21/5/2021 và theo Báo cáo số 282/BC-UBND ngày 07/11/2008, Văn bản số 446/BC-UBND ngày 15/11/2012, Văn bản số 1123/UBND-TN ngày 09/11/2020 của UBND phường Trảng D, thể hiện thửa đất

số 179, tờ bản đồ số 04 bản đồ địa chính năm 2006 (thửa đất mà bà Phùng Thị Nh khiếu nại đề nghị được cấp giấy CNQSDĐ) là một phần của các thửa đất số 66, thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5 bản đồ địa chính năm 1999; theo Sổ mục kê đăng ký đất đai Quyền số 1, thửa đất số 66 tờ bản đồ số 5 bản đồ địa chính năm 1999 thể hiện do Công ty Dịch vụ môi trường sử dụng; thửa đất số 64 tờ bản đồ số 5 bản đồ địa chính năm 1999 thể hiện do UBND phường Trảng Dài đăng ký quản lý; trước năm 1993 là đất hoang hóa; khoảng năm 1994 - 1996, UBND phường san ủi lấy đất phún làm các đường giao thông trong địa bàn phường, hiện trạng hiện nay còn thể hiện dấu tích việc lấy đất này. Năm 1995, với trách nhiệm là nhân viên quản lý bảo vệ rừng của UBND phường Trảng D (Hợp đồng lao động số 06/HĐ/UBP ngày 28/12/2001) nên ông Phùng Văn P (cha của bà Phùng Thị Tuyết Nh) được UBND phường Trảng D cử đến Lâm trường Biên H nhận cây trầm đem về trồng trên thửa đất số 179, tờ bản đồ số 04 bản đồ địa chính năm 2006. Từ năm 1996 - 2002, ông Phùng Văn P vẫn là nhân viên bảo vệ rừng trồng của UBND phường Trảng D, hàng tháng đều có lĩnh lương của UBND phường Trảng D. Việc đăng ký và quản lý sử dụng đất công đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 phường Trảng D

Ngày 14/7/2008, UBND phường Trảng D lập thủ tục kê khai, đăng ký đất công đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04, được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh tiếp nhận hồ sơ tại Biên nhận hồ sơ đăng ký số 17017/VPĐK-QSDĐ ngày 15/7/2008. Ngày 07/11/2008, UBND phường có Báo cáo số 282/BC-UBND về việc báo cáo tình hình quản lý và sử dụng đất công tại phường Trảng D kèm theo danh sách có thể hiện thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 diện tích 32.202,9m². Đồng thời, UBND phường Trảng D liên tục thực hiện việc quản lý đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 như: Tiến hành lập biên bản các hành vi vi phạm của hộ gia đình bà Phùng Thị Tuyết Nh, yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm; ban hành quyết định cưỡng chế và thực hiện việc cưỡng chế đối với hành vi lấn chiếm đất công tại thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 đối với các cá nhân có hành vi vi phạm và liên tục có các báo cáo việc quản lý đất công tại địa bàn phường báo cáo UBND thành phố Biên H.

Trên cơ sở kết quả rà soát quỹ đất công trên địa bàn thành phố Biên H, ngày 14/8/2009, Chủ tịch UBND thành phố Biên H có Văn bản số 434/TB- UBND về việc thông báo kết luận của Chủ tịch UBND thành phố Biên H về xử lý kết quả kiểm tra quỹ đất công và sổ địa chính tại phường Trảng D, theo đó kết luận thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 do UBND phường Trảng D quản lý (đất công), giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố chủ trì cùng đơn vị liên quan khảo sát thực tế, kiểm tra, đề xuất phương án sử dụng đạt hiệu quả cao nhất và thực hiện Thông báo số 10606/TT-UBND ngày 18/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh cho biết lý do yêu cầu thu hồi lại đất trồng rừng, để sử dụng mục đích gì, có phù hợp theo dự án trồng rừng hay không".

Ngày 25/8/2009, UBND phường Trảng D tiến hành làm việc với ông Phùng Văn P, ông Đào Văn H (nguyên Chủ tịch UBND phường Trảng D từ năm 1994 đến tháng 8/2005), ông Nguyễn Văn L (nguyên Ủy viên UBND phường Trảng D -

phụ trách nông nghiệp), theo đó kết quả thể hiện: “Thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 là đất công do UBND phường Trảng D quản lý, chỉ giao ông Phu trồng và bảo vệ rừng (tràm) có trả tiền công, chứ không giao đất. Ông Phu thống nhất thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 diện tích 32.202,9m² là đất công do UBND phường quản lý, cây tràm do ông Phu trồng còn nhỏ và cam kết chậm nhất đến tháng 8/2012 sẽ khai thác, giao đất lại cho UBND phường Trảng D quản lý”.

Ngày 03/6/2021, Thanh tra tỉnh đã chức buổi làm việc có sự tham gia của đại diện Sở Tư Pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Biên H và UBND phường Trảng D; tại buổi làm việc, qua trao đổi, xem xét các hồ sơ tài liệu có liên quan và đối chiếu với các quy định của pháp luật, kết quả các thành phần thống nhất: Thửa đất công do UBND phường Trảng D quản lý; do đó, việc bà Phùng Thị Tuyết Nh khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thửa đất số 179, tờ bản đồ số 04 phường Trảng D là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Từ cơ sở trên thì việc bà Phùng Thị Tuyết Nh khởi kiện yêu cầu Tòa tuyên hành vi không cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ 04 phường Trảng D của UBND thành phố Biên H là trái quy định pháp luật.

2. Đối với việc khởi kiện tuyên hủy Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Biên H về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần đầu):

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần đầu):

Ngày 03/3/2020, bà Phùng Thị Tuyết Nh có đơn kiến nghị xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 179, tờ bản đồ số 04, phường Trảng D dài diện tích 32.202,9m² cho gia đình bà Nh (đơn do UBND tỉnh chuyển đến). Ngày 08/5/2020, Chủ tịch UBND thành phố Biên H có Văn bản số 5756/UBND-THNC về việc xử lý đơn của bà Phùng Thị Tuyết Nh, phường Trảng D, theo đó thông báo đến bà Nh biết việc đề nghị giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất 179, tờ bản đồ số 04 phường Trảng D diện tích 32.202,9m² là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Ngày 10/8/2020, bà Nh có đơn khiếu nại về hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố Biên H do ký văn bản nêu trên. Ngày 07/01/2021, Chủ tịch UBND thành phố giao nhiệm vụ cho Thanh tra thành phố xác minh nội dung khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố về việc không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Nh. Sau khi xem xét báo cáo kết quả thẩm tra nội dung khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh, rà soát hồ sơ và tài liệu thu thập, cho thấy: Thửa đất 179 tờ bản đồ số 04 phường Trảng D, diện tích 32.202,9m² là đất do UBND phường Trảng D quản lý (đất công). Từ ngày 14/7/2008, UBND phường Trảng D đã lập thủ tục kê khai đăng ký thửa đất 179 tờ bản đồ số 04 diện tích 32.202,9m² dạng đất công (Biên nhận hồ sơ đăng ký số 17017/VPĐK-QSDĐ ngày 15/7/2008 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh) và có trong danh sách thửa đất theo phương án quản lý và khai thác sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (phê duyệt tại Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai). Do đó, việc bà Phùng Thị

Tuyệt Nh khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố Biên H cho rằng việc ký Văn bản số 5756/UBND-THNC ngày 08/5/2020 không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 179, tờ bản đồ số 04 phường Trảng Dài cho gia đình bà Nh là trái pháp luật, đây là nội dung khiếu nại sai.

Căn cứ theo quy định của Luật khiếu nại, UBND thành phố Biên H đã tổ chức đối thoại giải quyết đơn khiếu nại. Ngày 18/3/2021 Chủ tịch UBND thành phố Biên H ban hành Quyết định 1273/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần đầu).

Từ căn cứ trên việc bà Phùng Thị Tuyết Nh khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Biên H về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần đầu) là không có cơ sở, theo đó: Không công nhận nội dung đơn đề ngày 10/8/2020 của bà Phùng Thị Tuyết Nh khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố Biên H ký Văn bản số 5756/UBND-THNC ngày 08/5/2020 để thông tin, trả lời đơn kiến nghị của bà Phùng Thị Tuyết Nh phường Trảng D, với nội dung không có cơ sở xem xét, giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 179 tờ bản đồ số 04 phường Trảng D cho gia đình bà Nh là đúng quy định pháp luật và đúng thẩm quyền.

Đồng thời ngày 30/11/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3308/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Phùng Thị Tuyết Nh, theo đó: a) không công nhận nội dung khiếu nại đề ngày 13/4/2021 của bà Phùng Thị Tuyết Nh. b) công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Biên H là đúng. c) Yêu cầu UBND thành phố Biên H quản lý chặt chẽ đối với phần diện tích 32.202,9m² đất thuộc thửa đất 179, tờ bản đồ số 04 phường Trảng D nêu trên, đưa vào quản lý, sử dụng theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Như vậy việc bà Phùng Thị Tuyết Nh khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Biên H là không có cơ sở. Đề nghị bác đơn khởi kiện của bà Nh.

** Tại Văn bản số 4053/UBND-THNC ngày 15/4/2024 của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị H, chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

- Ngày 08/5/2020 Chủ tịch UBND thành phố Biên H ban hành Văn bản số 5756/UBND-THNC về việc thông tin cho bà Phùng Thị Tuyết Nh biết việc bà đề nghị cấp giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 phường Trảng D là không có cơ sở xem xét, giải quyết, lý do là thửa đất nêu trên là đất công do UBND phường Trảng D quản lý. Không đồng ý bà Phùng Thị Tuyết Nh có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 giao Thanh tra tỉnh xác minh, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đơn của công dân. Thể hiện: Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 04, bản đồ địa chính năm 2006 (thửa đất mà bà Phùng Thị Nh khiếu nại đề nghị được cấp giấy CNQSDĐ) là một phần của các thửa đất số

66, thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5, bản đồ địa chính năm 1999; theo Sổ mục kê đăng ký đất đai Quyển số 1, thửa đất số 66, tờ bản đồ số 5, bản đồ địa chính năm 1999 thể hiện do Công ty Dịch vụ môi trường sử dụng; thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5, bản đồ địa chính năm 1999 thể hiện do UBND phường Trảng D đăng ký quản lý; trước năm 1993 là đất hoang hóa; khoảng năm 1994 - 1996, UBND phường san ủi lấy đất phún làm các đường giao thông trong địa bàn phường, hiện trạng hiện nay còn thể hiện dấu tích việc lấy đất này. Năm 1995, với trách nhiệm là nhân viên quản lý bảo vệ rừng của UBND phường Trảng D (Hợp đồng lao động số 06/HĐ/UBP ngày 28/12/2001) nên ông Phùng Văn Phu (ba của bà Phùng Thị Tuyết Nh) được UBND phường Trảng D cử đến Lâm trường Biên H nhận cây tràm đem về trồng trên thửa đất số 179, tờ bản đồ số 04, bản đồ địa chính năm 2006. Từ năm 1996 - 2002, ông Phùng Văn Phu vẫn là nhân viên bảo vệ rừng trồng của UBND phường Trảng D. hàng tháng đều có lĩnh lương của UBND phường Trảng D. Việc đăng ký và quản lý sử dụng đất công đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 phường Trảng D:

Ngày 14/7/2008, UBND phường Trảng D lập thủ tục kê khai, đăng ký đất công đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04, được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh tiếp nhận hồ sơ tại Biên nhận hồ sơ đăng ký số 17017/VPĐK-QSDĐ ngày 15/7/2008. Ngày 07/11/2008, UBND phường có Báo cáo số 282/BC-UBND về việc báo cáo tình hình quản lý và sử dụng đất công tại phường Trảng D kèm theo danh sách có thể hiện thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04, diện tích 32.202,9m². Đồng thời, UBND phường Trảng D liên tục thực hiện việc quản lý đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 như: Tiến hành lập biên bản các hành vi vi phạm của hộ gia đình bà Phùng Thị Tuyết Nh, yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm; ban hành quyết định cưỡng chế và thực hiện việc cưỡng chế đối với hành vi lấn chiếm đất công tại thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 đối với các cá nhân có hành vi vi phạm và liên tục có các báo cáo việc quản lý đất công tại địa bàn phường báo cáo UBND thành phố Biên H.

Trên cơ sở kết quả rà soát quỹ đất công trên địa bàn thành phố Biên H, ngày 14/8/2009, Chủ tịch UBND thành phố Biên H có Văn bản số 434/TB-UBND về việc thông báo kết luận của Chủ tịch UBND thành phố Biên H về xử lý kết quả kiểm tra quỹ đất công và số địa chính tại phường Trảng D, theo đó kết luận thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 do UBND phường Trảng D quản lý (đất công), giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố chủ trì cùng đơn vị liên quan khảo sát thực tế, kiểm tra, đề xuất phương án sử dụng đạt hiệu quả cao nhất và thực hiện.

+ Việc kê khai xin cấp giấy của ông Phùng Văn P (cha của bà Phùng Thị Tuyết Nh) năm 2006 đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04, phường Trảng D và việc xử lý, giải quyết của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Ngày 06/10/2006, ông Phùng Văn P có đơn xin cấp giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04, phường Trảng D, diện tích 32.202,9m² được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh tiếp nhận tại Biên nhận hồ sơ đăng ký số 1248/VPĐK-QSDĐ ngày 06/10/2006. Ngày 12/4/2007, ông Phùng Văn P có đơn có mất Biên nhận hồ sơ đăng ký số 1248/VPĐK-QSDĐ ngày 06/10/2006 của

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh (có xác nhận cùng ngày của UBND phường Trảng D). Ngày 31/3/2008, ông Phùng Văn Phu có đơn xin rút hồ sơ tại Biên nhận hồ sơ đăng ký số 1248/VPĐK-QSĐĐ ngày 06/10/2006 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh.

Ngày 05/8/2008 UBND phường Trảng D xác nhận tại đơn đăng ký xin cấp giấy CNQSDĐ đề ngày 06/10/2006 của ông Phùng Văn P, với nội dung: "Nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất: Do ông Phùng Văn P tự khai phá năm 1984 đến nay. Đất trồng tràm bông vàng. Không tranh chấp". Tuy nhiên qua rà soát lại hồ sơ, UBND phường Trảng D đã kịp thời phát hiện ông Phùng Văn P kê khai, đăng ký thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04, diện tích 32.202,9m² đất công do UBND phường Trảng D đang quản lý và phát hiện sai sót khi xác nhận vào ngày 05/8/2008 tại đơn xin cấp giấy CNQSDĐ đề ngày 06/10/2006 của ông Phùng Văn P đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 của UBND phường Trảng D. Do đó, UBND phường Trảng D đã tổ chức làm việc với các cá nhân có liên quan đến thiếu sót trong việc tham mưu và xác nhận nêu trên và báo cáo UBND thành phố Biên H về vụ việc. Đồng thời ngày 08/7/2009 UBND phường Trảng D tiến hành làm việc với ông Phùng Văn P liên quan đến việc ông P làm thủ tục đăng ký cấp giấy CNQSDĐ đối với thửa đất 179, tờ bản đồ địa chính số 04; theo đó kết quả thể hiện:

"Tại buổi làm việc, ông Phùng Văn P xác nhận thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 phường Trảng D diện tích 32.202,9m² do UBND phường Trảng D giao đất cho ông Phu (không có biên bản bàn giao đất) để trồng rừng theo Chương trình 327 từ năm 1995 cho đến nay. Hiện cây rừng còn nhỏ chưa đủ tuổi khai thác và đề nghị UBND phường cho trồng tiếp, khi cây đến tuổi sẽ khai thác và giao trả lại đất cho UBND phường quản lý; đồng thời đề nghị UBND phường cho biết lý do yêu cầu thu hồi lại đất trồng rừng, để sử dụng mục đích gì, có phù hợp theo dự án trồng rừng hay không".

Ngày 25/8/2009, UBND phường Trảng D tiến hành làm việc với ông Phùng Văn P ông Đào Văn H (nguyên Chủ tịch UBND phường Trảng D từ năm 1994 đến tháng 8/2005), ông Nguyễn Văn L (nguyên Ủy viên UBND phường Trảng D - phụ trách nông nghiệp), theo đó kết quả thể hiện: "Thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 là đất công do UBND phường Trảng D quản lý, chỉ giao ông P trồng và bảo vệ rừng (tràm) có trả tiền công, chứ không giao đất. Ông P thống nhất thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 diện tích 32.202,9m² là đất công do UBND phường quản lý, cây tràm do ông P trồng còn nhỏ và cam kết chậm nhất đến tháng 8/2012 sẽ khai thác, giao đất lại cho UBND phường Trảng D quản lý".

Thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 phường Trảng D là thửa đất công do UBND phường Trảng D quản lý; do đó, việc bà Phùng Thị Tuyết Nh khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thửa đất số 179, tờ bản đồ số 04 phường Trảng D là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Từ kết quả xác minh của Thanh tra tỉnh, việc Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần 2) là đúng về hình thức và nội dung theo quy định pháp luật. Do

vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Tuyết Nh, giữ nguyên Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần 2).

** Đối với Ủy ban nhân dân phường Trảng D trong quá trình giải quyết vụ án không cung cấp cho Tòa án ý kiến bằng Văn bản về việc giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày về việc giải quyết vụ án.*

** Tại văn bản ghi ngày 26/4/2024 của bà Đặng Thị Quỳnh N, ông Phùng Đặng Quỳnh S và bà Phùng Đặng Thị Quỳnh A trình bày:*

Bà Như là vợ của ông Phùng Văn P, ông S và bà A là con của ông Phùng Văn P (đã chết). Bà Phùng Thị Tuyết Nh là con và là chị của các ông, bà và là người khởi kiện trong vụ án. Ông, bà thống nhất với đơn khởi kiện của bà Nh, đề nghị Tòa án không tiến hành công khai chứng cứ và đối thoại, đề nghị xét xử vắng mặt và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2024/HC-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, 30, 32, 115, 157, 158, 191, 193, 206 và Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính. Căn cứ Điều 100, 101, 204 Luật đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định 124/2014/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

1. Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Tuyết Nh về việc “khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về trường hợp không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyết định giải quyết khiếu nại” đối với yêu cầu:

- Tuyên hành vi không cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ 04 phường Trảng D của UBND thành phố Biên H là trái quy định pháp luật.

- Tuyên hủy Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Biên H về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần đầu).

- Tuyên hủy Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần hai).

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/5/2024 bà Nh kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nh; hành vi không cấp Giấy CNQSDĐ cho gia đình bà Nh là trái pháp luật, hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện trên.

Tại phiên tòa người đại diện cho bà Nh thay đổi nội dung đơn kháng cáo từ sửa bản án sơ thẩm nay yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người đại diện theo ủy quyền của bà Nhung trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa người thừa kế của ông Phùng Văn P, ông Đào Văn H và bà Trần Thị C là nguyên Chủ tịch và Phó Chủ tịch phường Trảng D thành phố Biên H vào tham gia tố tụng; không xem xét thẩm định tài sản trên đất, không tính công sức đóng góp tôn tạo, bồi thường là không đúng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Về nội dung thì đất có nguồn gốc ông P và ông L hoán đổi đất, giữa hai bên hoán đổi đất không có giấy tờ nhưng đã hoàn thành nghĩa vụ lẫn nhau; sau đó ông P ký hợp đồng trồng rừng với Lâm trường Biên H nhưng sau đó đã thanh lý hợp đồng; cấp sơ thẩm cho rằng đất hoang hóa do Lâm trường Biên H quản lý là không có cơ sở; khi sử dụng đất ông P có kê khai nhưng đến năm 2018 UBND phường Trảng D xác nhận đất ông Phu khai phá không có tranh chấp. Do đó đất có nguồn gốc của ông Phu nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm, nếu không hủy thì sửa bản án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo của bà Nh thì thấy đất trồng rừng do Nhà nước quản lý, bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ. Bà Nh kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu mới nên bác đơn kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của bà Phùng Thị Tuyết Nh đúng theo quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều vắng mặt; căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Nh yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì lý do không đưa người thừa kế của ông Phùng Văn P; ông Đào Văn H và bà Trần Thị C là nguyên Chủ tịch và Phó Chủ tịch phường Trảng D thành phố Biên H vào tham gia tố tụng; không xem xét thẩm định tài sản trên đất, không tính công sức đóng góp tôn tạo, bồi thường cho gia đình bà Nh là không phù hợp. Vì đây là vụ kiện của bà Nh về hành vi hành chính và quyết định hành chính, liên quan đến việc không cấp giấy CNQSDĐ cho hộ của bà Nh nên những yêu cầu trên của người đại diện theo ủy quyền của bà Nh là không đúng, nên không có vi phạm thủ tục tố tụng.

[3]. Bà Nhung cho rằng nguồn gốc thửa đất 179, tờ bản đồ số 4, diện tích 32.202,9m², tọa lạc tại phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai là của

ông Phùng Văn P hoán đổi khu đất 17.000m² với ông Lê vào năm 1995, khi hoán đổi đất hai bên chỉ nói miệng không làm giấy tờ có ông Đào Văn H (nguyên là Chủ tịch phường Trảng D nhiệm kỳ 1994 - 2005) chứng kiến. Tuy nhiên, khi làm việc với Tòa án ông Đào Văn H không chứng kiến việc hoán đổi đất giữa ông P và ông L; đến nay bà Nh cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh thửa 179, tờ bản đồ số 4, thuộc quyền sử dụng của ông L đã hoán đổi đất cho ông P.

[4]. Theo các tài liệu như Hợp đồng hỗ trợ vốn trồng rừng ngày 01/6/1994, Hợp đồng số 57/HĐKT ngày 25/7/1995 và Đơn xin đầu tư hỗ trợ vốn Chương trình 327 của ông Phu (BL: 427, 428); Sổ theo dõi trồng rừng và danh sách người trồng rừng, khai thác rừng của phường Trảng D (BL: 429 đến 441) đều thể hiện ông P được Lâm trường hỗ trợ vốn để trồng rừng theo Chương trình 327 và đã thanh lý hợp đồng trồng rừng, ông Phu đã nhận tiền của Lâm trường thành phố Biên H (BL: 266). Mặt khác, theo Hợp đồng lao động giữa Chủ tịch UBND phường Trảng D với ông P, thể hiện ông P nhận công việc bảo vệ rừng và được UBND phường Trảng D trả lương (BL: 62) nên có cơ sở ông P là người được thuê bảo vệ rừng và nhận cây trồng, hỗ trợ vốn để trồng rừng theo Chương trình 327, không phải là chủ sử dụng thửa đất 179, tờ bản đồ số 4, tại phường Trảng D.

[5]. Về nội dung xác nhận tại đơn đăng ký xin cấp giấy CNQSDĐ ngày 05/8/2008 của UBND phường Trảng D: "Nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất: Do ông Phùng Văn P tự khai phá năm 1984 đến nay. Đất trồng tràm bông vàng. Không tranh chấp". Tuy nhiên qua rà soát lại hồ sơ, UBND phường Trảng D đã kịp thời phát hiện ông Phùng Văn Phu kê khai, đăng ký thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04, diện tích 32.202,9m² đất công do UBND phường Trảng D đang quản lý và phát hiện sai sót khi xác nhận vào ngày 05/8/2008 tại đơn xin cấp giấy CNQSDĐ đề ngày 06/10/2006 của ông Phùng Văn P đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04 của UBND phường Trảng D. Đồng thời ngày 08/7/2009 và ngày 25/8/2009 UBND phường Trảng D tiến hành làm việc ông Phùng Văn P xác nhận thửa đất số 179, tờ bản đồ địa chính số 04, do UBND phường Trảng D giao đất cho ông P để trồng rừng theo Chương trình 327 từ năm 1995 cho đến nay, hiện cây rừng còn nhỏ chưa đủ tuổi khai thác và đề nghị UBND phường cho trồng tiếp, khi cây đến tuổi sẽ khai thác và giao trả lại đất cho UBND phường quản lý đây là đất công (BL: 243). Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xác định ông P đã kê khai, đăng ký thửa đất trên.

[6]. Theo Báo cáo số 282/BC-UBND ngày 07/11/2008, Văn bản số 446/BC-UBND ngày 15/11/2012, Văn bản số 1123/UBND-TN ngày 09/11/2020 của UBND phường Trảng D thì thửa đất 179, tờ bản đồ số 04, (BĐĐC năm 2006) là một phần của các thửa 66 và thửa 64, tờ bản đồ số 5, (BĐĐC năm 1999). Theo tài liệu Sổ mục kê đăng ký đất đai Quyền số 1, thì thửa 66, tờ bản đồ số 5, (BĐĐC năm 1999) thể hiện do Công ty Dịch vụ Môi trường sử dụng; thửa 64, tờ bản đồ số 5, (BĐĐC năm 1999) do UBND phường Trảng D đăng ký quản lý. Đặc biệt từ năm 1994 - 1996, UBND phường Trảng D san ủi lấy đất tại 2 thửa này, dùng làm đường giao thông trong địa bàn phường. Nay thửa đất số 179, tờ bản đồ số 04, diện tích 32.202,9m², tại phường Trảng D thuộc danh sách các thửa đất do UBND phường Trảng D quản

lý (đất công) - Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quản lý và khai thác quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thửa đất số 179, tờ bản đồ số 04, diện tích 32.202,9m², tại phường Trảng D là đất của Nhà nước quản lý, sử dụng nên không cấp Giấy CNQSDĐ cho gia đình bà Nh là có cơ sở.

[7]. Từ những phân tích trên, đối chiếu Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Biên H, về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nh (lần đầu) và Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nh (lần hai) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Do đó, bà Nh yêu cầu hủy 2 Quyết định trên là chưa đủ căn cứ nên không chấp nhận.

[8]. Bà Nh là người kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; lời trình bày của người đại diện và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà Nh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà Nh phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Phùng Thị Tuyết Nh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2024/HC-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

Căn cứ khoản 3 và khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 206 và Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Căn cứ Điều 100, Điều 101, Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Tuyết Nh về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về trường hợp không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyết định giải quyết khiếu nại” đối với yêu cầu:

- Tuyên hành vi không cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ 04, phường Trảng D của UBND thành phố Biên H là trái quy định pháp luật.

- Tuyên hủy Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Biên H, về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần đầu).

- Tuyên hủy Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Tuyết Nh (lần hai).

2. Về chi phí xem xét tại chỗ và đo đạc: Bà Phùng Thị Tuyết Nh phải chịu 5.305.000 đồng đã nộp xong.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Phùng Thị Tuyết Nh phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000643 ngày 08/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Nh đã nộp đủ tiền án phí.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị Tuyết Nh nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000345 ngày 06/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

